TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 7 – 2023
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Chánh.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1.Ông: Lê Minh Thật.

2.Ông: Lâm Quang Sô.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 2 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68 /2023/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Danh Thị Mỹ H, sinh năm 1995 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: ấp 5, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG.
Bị đơn: Anh Thạch T sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: ấp 5, xã Xà Phiên, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Danh Thị Mỹ H (gọi tắt chị H) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Thạch T quen biết nhau và tổ chức lễ cưới ngày 06 tháng 01 năm 2016 âl, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 05/02/2016 theo quy định, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2022, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống với nhau không có tiếng nói chung, tình cảm không hoà hợp nhau. Nên chị Hạnh và anh Thủ đã ly thân với nhau từ tháng 03 năm 2022 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị Hạnh yêu cầu được ly hôn với anh Thủ.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Thạch Kim Gia H (nữ), sinh ngày 08/5/2018. Hiện đang sống chung với anh T.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Thạch T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị Mỹ H và Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Thủ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh Thủ.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Danh Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Thạch T, đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp ly hôn" được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn chị Danh Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Thạch T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Danh Thị Mỹ H và anh Thạch T nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi cho chị H và anh T theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Danh Mỹ H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T quen nhau và có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là phù hợp theo quy định pháp luật. Chị Hạnh cho rằng vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả và anh chị cũng không còn sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 03 năm 2022 đến nay. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, thời gian ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hạnh.

[2.2]. Về con chung: Khi ly hôn chị H đồng ý để cho anh T tiếp tục nuôi con tên Thạch Kim Gia H (nữ), sinh ngày 08/05/2018, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Danh Thị Mỹ H phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Danh Thị Mỹ H đối với bị đơn anh Thạch T. Cho nguyên đơn chị Danh Thị Mỹ H được ly hôn với bị đơn anh Thạch T.

2. Về con chung: Anh Thạch T được tiếp tục nuôi con Thạch Kim Gia H (nữ), sinh ngày 08/5/2018, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T chưa có yêu cầu.

Chị Danh Thị Mỹ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Danh Thị Mỹ H phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006814 phiếu lập ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hậu Giang;
-VKSND huyện Long Mỹ;
-Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
-UBND xã Xà Phiên;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Minh Chánh